

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Số: 577/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 05 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc
các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt vị trí các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4711/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 478/TTr-SGTVT ngày 01/02/2016 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 477/SGTVT-TĐKHKT ngày 01/02/2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh gồm đường Hà Ninh - Ngã Ba Hạnh (ĐT.508); đường Ngã ba Dân Lực - Ngã ba Mực Sơn (ĐT.506); đường Hậu Lộc - Quán Dốc (ĐT.526B).

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng đối với hoạt động khai thác, vận tải hành

khách trên các tuyến cố định; đồng thời tạo môi trường kinh doanh vận tải lành mạnh.

4. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

Thiết kế 15 điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh gồm: 03 tuyến.

- Đường Hà Ninh - Ngã Ba Hạnh (ĐT.508) chiều dài 14km gồm 06 điểm, tại các lý trình Km2+00; Km 1+800; Km7+200; Km7+270; Km13+800; Km13+850.

Các vị trí điểm đón, trả khách tại các lý trình Km2+00; Km7+200; Km13+800; Km13+850 nằm ở khu vực dân cư và thuộc đất ở của các hộ dân nên khó khăn trong công tác GPMB Sở GTVT và chính quyền địa phương đã thống nhất và di chuyển đến các vị trí Km2+100; Km7+350; Km12+700; Km12+800.

- Đường Ngã ba Dân Lực - Ngã ba Mực Sơn (ĐT.506) chiều dài 26km gồm 06 điểm, tại các lý trình Km25+00; Km26+600; Km41+100; Km42+270; Km49+750; Km54+150.

Các vị trí điểm đón, trả khách tại các lý trình Km42+270; Km54+150 các vị trí này nằm trong phạm vi đê sông Chu không đảm bảo mặt bằng xây dựng và sai lý trình, Sở GTVT và chính quyền địa phương đã thống nhất và di chuyển đến các vị trí Km42+050; Km50+150.

- Đường Hậu Lộc - Quán Dốc (ĐT.526B) chiều dài 8km gồm 03 điểm, tại các lý trình Km0+900; Km1+100; Km7+600.

Các vị trí điểm đón, trả khách tại các lý trình Km7+600; Km7+700 có 01 vị trí này nằm ở khu vực dân cư và thuộc đất ở của các hộ dân nên khó khăn trong công tác GPMB và 01 vị trí nằm trong phạm vi kênh Bắc không đủ diện tích để xây dựng, Sở GTVT và chính quyền địa phương đã thống nhất và di chuyển đến các vị trí Km7+500 và 01 vị trí Km7+700 nằm ở kênh Bắc không xây dựng.

- Đường tỉnh Nghi Sơn - QL1A (ĐT.513) chiều dài 14km gồm 02 điểm: theo Thông báo số 181/TB-UBND ngày 30/11/2015 Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đình Xứng tại buổi làm việc về tình hình triển khai thực hiện một số Dự án đầu tư và bản biện pháp giải quyết một số khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ tại Khu kinh tế Nghi Sơn; hiện Ban QLKKT Nghi Sơn đang lập dự dự án mở rộng tuyến đường này nên giai đoạn này chưa thực hiện.

Các điểm, đón trả khách được vuốt nổi, mở rộng từ mép mặt đường hiện tại trở ra chiều rộng lớn nhất 7,55m, chiều dài từ 69-127m, được thiết kế nhà chờ, ghé đá, hệ thống an toàn giao thông như vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, tường hộ lan bằng bê tông, hoàn trả rãnh thoát nước.

Kết cấu các điểm đón, trả khách:

- Nền được đào, đắp đất đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$, lớp sát kết cấu dày 30cm độ chặt $K \geq 0,98$; độ dốc mái ta luy đào 1:1; mái ta luy đắp 1:1,5.

- Móng, mặt điểm đón, trả khách: móng lớp dưới đá đầm tiêu chuẩn dày 15cm, lớp trên đá đầm tiêu chuẩn dày 15cm, mặt láng nhựa TCN 3,0kg/m²; phạm vi nhà chờ: móng lớp dưới cấp phối đá đầm loại 2 dày 15cm, lớp giấy dầu 01 lớp, mặt bê tông xi măng M300 dày 17,5cm; các vị trí mặt đường hiện tại từ

diềm vuốt nổi, mặt đường bị lún lõm, rạn nứt được bù phụ đá dăm và láng nhựa mặt đường TCN 2,7kg/m².

- Nhà chõ: được thiết kế cột bằng thép ống đường kính 100mm, hai đầu có mặt bích sơn 3 nước, được liên kết xuống mặt đường bê tông xi măng mác 300 bằng bu lông, đầu cột liên kết với hệ mái bằng, bu lông; ghé ngói bằng đá Grarito, mỗi nhà chõ bố trí 2 ghé, chiều dài mỗi ghé 1,2m; hệ mái bằng thép ống mạ kẽm F33 dày 1,9mm liên kết với nhau bằng đường hàn trên mặt phẳng cong, mái lợp bằng tôn lạnh múi dày 0,45mm liên kết với hệ khung.

- Hệ thống thoát nước:

+ Hoàn trả mương hiện tại: thân rãnh bằng BT M200; chiều rộng lòng rãnh b=1,5m; bê tông mũ mố M200, nắp rãnh bằng BTCT M250; đặt trên lớp đá dăm đệm.

+ Rãnh chịu lực kết cấu BTCT M250 lắp ghép; thành rãnh BTCT M200, nắp rãnh bằng BTCT M250; đặt trên lớp đá dăm đệm.

+ Thoát nước ngang (nổi công) tại các vị trí Km1+861 và Km12+768,6: được thiết kế nổi công bán KĐ=1.0m; kết cấu móng, thân công, tường cánh, bằng bê tông xi măng M150 đặt trên lớp đá dăm đệm, mũ mố bằng BTCT M200, tấm bản bằng BTCT M250.

- Hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2012/BGTVT.

5. Địa điểm xây dựng: Thuộc đường Hà Ninh - Ngã Ba Hạnh (ĐT.508) 06 diềm; đường Ngã ba Dân Lực - Ngã ba Mực Sơn (ĐT.506) 06 diềm, đường Hậu Lộc - Quán Dốc (ĐT.526B) 03 diềm, trên địa bàn các huyện Hà Trung, Nga Sơn, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Thọ Xuân.

6. Diện tích sử dụng đất: khoảng 0,29ha

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

8. Các bước thiết kế: Thiết kế 01 bước (Báo cáo KTKT).

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: UBND các huyện thực hiện theo quy định.

10. Tổng dự toán: 4.410.746.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.133.957.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	64.360.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	292.516.000 đồng
- Chi phí khác:	196.117.000 đồng
- Chi phí bồi thường GPMB:	322.819.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	400.977.000 đồng

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn: Từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính về ATGT trên địa bàn tỉnh năm 2016 - 2017.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: 02 năm (từ 2016-2017).

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

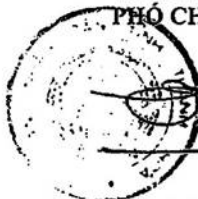
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 - QĐ;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

Phụ lục: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
Dự án xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định
thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
 Thanh Hóa)

STT	CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gx1	3.133.957.000
1	Chi phí xây dựng		3.133.957.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,259% x 2.849.052.000	64.360.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		292.516.000
1	Chi phí khảo sát	Theo QĐ phê duyệt số 1277/QĐ-SGTVT ngày 25/12/2015	84.878.000
2	Chi phí thiết kế	2,8% x 1,1 x 2.849.052.000	87.750.802
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	0,1% x 1,1 x 3.133.957.000	3.447.353
4	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	0,1% x 1,1 x 3.133.957.000	3.447.353
5	Giám sát thi công xây dựng CT	2,562% x 2.849.052.000	72.992.712
6	Chi phí lập hồ sơ cấm cọc GPMB	Tam tính	40.000.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		182.831.000
1	Lệ phí thẩm định BC KTKT	0,019% x 4.410.746.000	838.042
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC	0,109% x 2.849.052.000	3.105.467
3	Phí thẩm định dự toán	0,106% x 2.849.052.000	3.019.995
4	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu	0,05% x 1,1 x 3.133.957.000	1.723.676
5	Phí thẩm định kết quả đấu thầu	0,05% x 1,1 x 3.133.957.000	1.723.676
6	Chi phí kiểm toán	0,64% x 1,1 x 4.410.746.000	31.051.652
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,38% x 4.410.746.000	16.760.835
8	Chi phí hạng mục chung		
8.1	Chi phí lán trại, nhà điều hành	2% x 1,1 x 3.133.957.000	68.947.054
8.2	Chi phí trực tiếp khác	2% x 1,1 x 3.133.957.000	68.947.054
V	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB	Bảng chi tiết kèm theo	322.819.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	10,0% x 4.009.769.000	400.977.000
	TỔNG CỘNG	(I+II+III+IV+V)	4.410.746.000